

Số: 241/TB-TCTHADS

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển dụng công chức Tổng cục Thi hành án dân sự**  
**và các cơ quan thi hành án dân sự năm 2018**

Căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2018 được giao và nhu cầu tuyển dụng của Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự, Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo tuyển dụng công chức vào làm việc tại Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự năm 2018, cụ thể như sau:

**I. VỊ TRÍ VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 222 chỉ tiêu

2. Vị trí tuyển dụng:

2.1. Tổng cục Thi hành án dân sự: 06 chỉ tiêu, gồm:

- Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo: 01 Chuyên viên Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án;

- Vụ Tổ chức cán bộ: 03 Chuyên viên Quản lý nhân sự và đội ngũ công chức, viên chức;

- Vụ Nghiệp vụ 1: 01 Chuyên viên Quản lý thi hành án dân sự;

- Vụ Nghiệp vụ 2: 01 Chuyên viên Quản lý thi hành án dân sự.

2.2. Các cơ quan thi hành án dân sự: 216 chỉ tiêu, gồm:

- Chuyên viên tổ chức thi hành án: 165 chỉ tiêu;

- Chuyên viên công nghệ thông tin: 02 chỉ tiêu;

- Chuyên viên tổ chức nhân sự: 01 chỉ tiêu;

- Kế toán viên: 34 chỉ tiêu;

- Cán sự Văn thư: 05 chỉ tiêu;

- Nhân viên Thủ kho, thủ quỹ: 09 chỉ tiêu.

*(Có Bảng chỉ tiêu chi tiết kèm theo)*

**II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG**

1. Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 mục II Thông báo này;

2. Người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 mục III Thông báo này cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên tại đơn vị đăng ký dự tuyển ở các địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc thì được tuyển dụng thông qua xét tuyển.



### III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

#### 1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí tuyển dụng;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

**\* Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:**

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

#### 2. Điều kiện theo yêu cầu vị trí dự tuyển

##### 2.1. Tại Tổng cục Thi hành án dân sự

*a) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án; Chuyên viên Quản lý thi hành án dân sự*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

*b) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên Quản lý nhân sự và đội ngũ công chức, viên chức*

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật, Hành chính, Quản trị nhân lực;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.



## **2.2. Tại các cơ quan thi hành án dân sự**

### **a) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên tổ chức thi hành án**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

### **b) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên công nghệ thông tin**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên).

### **c) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên tổ chức nhân sự**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật, Hành chính, Quản trị nhân lực;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

### **d) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Kế toán viên**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C;
- Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật Kế toán năm 2015.

### **e) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Cán sự Văn thư**

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Văn thư lưu trữ;



- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A1 hoặc trình độ A trở lên);

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C).

*f) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Nhân viên Thủ kho, Thủ quỹ*

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Tài chính, Kế toán;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A1 hoặc trình độ A trở lên);

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

#### **IV. MÔN THI, HÌNH THỨC THI**

**1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển công chức loại C (chuyên viên hoặc tương đương): Phải tham dự thi 04 môn với 05 bài thi**

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian làm bài: 180 phút.

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: 01 bài thi viết và 01 bài thi trắc nghiệm trên giấy.

- Thời gian thi:

+ Bài thi viết: Thời gian làm bài 180 phút;

+ Bài thi trắc nghiệm trên giấy viết: Thời gian làm bài 45 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian làm bài: 90 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm thực hiện trên giấy viết;

- Thời gian làm bài: 45 phút.

**2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển công chức loại D (cán sự hoặc tương đương và nhân viên): Phải tham dự thi 04 môn với 05 bài thi**

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian làm bài: 120 phút.

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành:



- Hình thức thi: 01 bài thi viết và 01 bài thi trắc nghiệm thực hiện trên giấy viết.

- Thời gian thi:

+ Bài thi viết: Thời gian làm bài 120 phút;

+ Bài thi trắc nghiệm trên giấy viết: Thời gian làm bài 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian làm bài: 60 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm thực hiện trên giấy viết;

- Thời gian làm bài: 30 phút.

### **3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và môn tin học văn phòng**

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

a) Miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b) Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

### **V. NỘI DUNG XÉT TUYỂN**

1. Xét kết quả học tập của người dự tuyển.

2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

### **VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

- Đối với hình thức thi tuyển: Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Đối với hình thức xét tuyển: Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Kết quả trúng tuyển được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng trong phạm vi Tổng cục Thi hành án dân sự và Cục Thi hành án dân sự (VD: Cục Thi hành án dân sự tỉnh A tuyển 05 chỉ tiêu cho 05 Chi cục, mỗi Chi cục 01 chỉ tiêu và có 20 thí sinh đăng ký dự tuyển tại các Chi cục. Số thí sinh trúng tuyển là 05 thí sinh có số điểm cao nhất và theo nguyện vọng đăng ký dự tuyển của thí sinh).

Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn vị trí cần tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký thì xét theo thứ tự từ cao xuống thấp (VD: Cục Thi hành án dân sự tỉnh A tuyển 05 chỉ tiêu cho 05 Chi cục, mỗi Chi cục 01 chỉ tiêu; trường hợp cả 05 thí sinh trúng tuyển cùng đăng ký nguyện vọng vào 01 Chi cục thì thí sinh nào có điểm cao hơn sẽ được tuyển dụng vào Chi cục đó; 04 thí sinh



còn lại sẽ đăng ký nguyện vọng tại 04 Chi cục còn lại và tiếp tục thực hiện cho đến khi hết chỉ tiêu đã thông báo).

- Trên cơ sở nguyện vọng của thí sinh và tình hình thực tiễn của đơn vị, Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ thực hiện việc điều chuyển thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển (có các bài thi đạt từ 50 điểm trở lên) mà chưa trúng tuyển tại đơn vị đăng ký dự tuyển đến các đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng theo thứ tự từ cao xuống thấp trong cùng khu vực thi cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí tuyển dụng. Việc điều chỉnh chỉ tiêu sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự.

Những trường hợp không trúng tuyển tại đơn vị đăng ký nguyện vọng nhưng thuộc diện xét trúng tuyển và được điều chuyển đến đơn vị còn chỉ tiêu nhưng không có hoặc không có đủ thí sinh trúng tuyển thì phải cam kết tình nguyện làm việc tại đơn vị đó từ 05 năm trở lên.

- Sau khi thông báo kết quả chấm phúc khảo, Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo công khai các đơn vị không có hoặc không đủ thí sinh trúng tuyển tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự để thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển mà không trúng tuyển tại đơn vị đăng ký nguyện vọng nộp đơn đăng ký.

## **VII. QUY TRÌNH, THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

### **1. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ**

1.1. Thời gian nộp hồ sơ: ***Từ ngày 28/9/2018 đến hết 16h00 ngày 30/10/2018.***

1.2. Địa điểm: Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thí sinh đăng ký dự thi và có chỉ tiêu tuyển dụng công chức hoặc trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự (60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 024.62739604 hoặc 024.62739605).

**Lưu ý:** Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng công chức. Trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển vào 02 đơn vị trở lên sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc sẽ bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng và không được hoàn trả hồ sơ, phí dự tuyển đã nộp.

### **2. Thành phần hồ sơ**

- Đơn xin đăng ký dự tuyển (*thi tuyển hoặc xét tuyển*); ghi rõ đơn vị, vị trí đăng ký tuyển dụng, địa điểm đăng ký sơ tuyển (*theo mẫu kèm theo*). Đối với trường hợp đăng ký xét tuyển tại các đơn vị được xét tuyển phải có Bản cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên tại đơn vị đó;

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản Photo (*không cần chứng thực nhưng phải mang theo bản gốc để đối chiếu*) các giấy tờ sau:

+ Bảng tốt nghiệp và Bảng điểm toàn khóa theo yêu cầu ngạch tuyển dụng;



- + Các chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch tuyển dụng;
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- 02 ảnh cỡ 4 x 6 (chụp trong thời hạn 06 tháng);
- 06 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc.

### **3. Tổ chức sơ tuyển và thông báo tổ chức thi tuyển, xét tuyển**

- Tùy theo số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển, Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ tổ chức sơ tuyển theo khu vực.

Thời gian và địa điểm tổ chức sơ tuyển: Thông báo trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (địa chỉ: [www.moj.gov.vn](http://www.moj.gov.vn)) và Cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp (địa chỉ: [www.thads.moj.gov.vn](http://www.thads.moj.gov.vn)).

- Sau khi tổ chức sơ tuyển, Tổng cục sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện thi tuyển, xét tuyển; thời gian, địa điểm thi tuyển, xét tuyển; nội dung ôn tập trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự.

Thời gian thực hiện: Dự kiến xong trước ngày 30/11/2018.

### **4. Thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng**

- Tổ chức thi tuyển:
  - + Tại thành phố Hà Nội (Đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển các tỉnh, thành phố từ Thừa Thiên Huế trở ra): *Dự kiến từ ngày 20-22/12/2018;*
  - + Tại thành phố Hồ Chí Minh (Đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển các tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng trở vào): *Dự kiến từ ngày 26-28/12/2018;*
  - Tổ chức xét tuyển tại thành phố Hà Nội : *Dự kiến ngày 03-05/01/2019.*

### **VIII. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN**

Thí sinh dự tuyển nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. *W*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để thông báo);
- Cổng Thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử Tổng cục THADS (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB.



**Mai Lương Khôi**